

Số: 6388 /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Truyền thông về giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1868/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tin, tuyên truyền về giáo dục và đào tạo năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chiến lược truyền thông của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026 (gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức thông tin, truyền thông một cách chủ động, toàn diện, kịp thời và minh bạch về 15 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của ngành GDĐT Thành phố trong năm học 2025 - 2026 được quy định tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-UBND về triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Truyền thông về Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Truyền thông về chỉ tiêu phát triển giáo dục cụ thể giai đoạn 2025 - 2030 được Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua: Đến năm 2030, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non đạt tỉ lệ 40%, tiểu học đạt tỉ lệ 45%, trung học cơ sở đạt tỉ lệ 50%, trung học phổ thông đạt tỉ lệ 38,5%; đến

năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi); tỉ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên; tỉ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên.

Xây dựng và củng cố sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn thể Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT của ngành.

Lan tỏa mạnh mẽ chủ đề năm học **“Giữ vững kỷ cương, khơi nguồn sáng tạo, mạnh dạn đột phá, hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh bền vững”**, biến chủ đề thành phương châm hành động trong toàn ngành, tạo động lực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Thông tin, tuyên truyền, nhân rộng các kết quả nổi bật, các tấm gương người tốt, việc tốt, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, góp phần xây dựng hình ảnh tích cực, năng động và hội nhập của giáo dục Thành phố.

Thiết lập và duy trì các kênh tương tác, đối thoại hiệu quả nhằm kịp thời nắm bắt, tiếp nhận và xử lý các góp ý, phản ánh của dư luận xã hội, góp phần hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

## 2. Yêu cầu

*Tính chủ động và kịp thời:* công tác truyền thông phải chủ động định hướng dư luận xã hội đối với các chủ trương, chính sách lớn, các vấn đề nhạy cảm, được xã hội quan tâm. Thông tin phải được cung cấp nhanh chóng, đồng thời với quá trình triển khai nhiệm vụ.

*Tính chính xác và nhất quán:* mọi thông tin, thông điệp truyền thông phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, được kiểm chứng và thống nhất trên tất cả các kênh, tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT và Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố.

*Tính trọng tâm, trọng điểm:* tập trung nguồn lực truyền thông cho 15 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của năm học, đặc biệt là các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, các nội dung liên quan đến đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chuyển đổi số, xây dựng Trường học hạnh phúc và các kỳ thi, tuyển sinh.

*Sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ:* đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các phòng, ban thuộc Sở GDĐT, giữa Sở GDĐT với các cơ sở giáo dục và các cơ quan thông tấn, báo chí. Văn phòng Sở là đơn vị đầu mối, điều phối chung các hoạt động truyền thông toàn ngành.

*Tuân thủ quy định:* thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng.

## II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG TRỌNG TÂM

Công tác truyền thông năm học 2025 - 2026 tập trung nguồn lực để lan tỏa 15 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Ngành được nhóm thành các cụm chủ đề chiến lược để tạo sự mạch lạc, dễ tiếp cận và có sức lan tỏa sâu rộng.

### ***Cụm chủ đề 1: Hiện đại hóa quản trị, đảm bảo công bằng và tăng cường pháp chế***

2.1. *Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đẩy mạnh tự chủ trường học:* truyền thông về các giải pháp đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục. Nhân mạnh lợi ích của cơ chế tự chủ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình trước xã hội.

2.2. *Đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục:* tập trung phổ biến các chính sách, chương trình hỗ trợ dành cho các đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, học sinh tại xã đảo, đặc khu, trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Công khai các giải pháp huy động trẻ ra lớp, hỗ trợ các nhóm lớp độc lập tự thực và phát triển giáo dục hòa nhập, chuyên biệt.

2.3. *Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra và pháp chế:* thông tin minh bạch về kế hoạch và kết quả công tác kiểm tra, giám sát của Ngành. Công khai việc xử lý các vi phạm, đặc biệt là việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, lành mạnh.

### ***Cụm chủ đề 2: Đột phá nâng cao chất lượng giáo dục, hội nhập quốc tế***

2.4. *Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên:* là nội dung cốt lõi, truyền thông sâu rộng về việc triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Giới thiệu các mô hình giáo dục tiên tiến, giáo dục STEM/STEAM và xây dựng kho học liệu số dùng chung.

2.5. *Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa và phát triển đội ngũ nhà giáo:* truyền thông về các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, các chính sách tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số, ngoại ngữ và giảng dạy các môn học tích hợp. Tôn vinh những tấm gương nhà giáo tâm huyết, sáng tạo.

2.6. *Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực và hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp:* truyền thông về định hướng chiến lược xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh. Thực hiện việc gắn kết thường xuyên, mật thiết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức hoạt động đào tạo. Kịp thời cập nhật, bổ sung các kiến thức mới ở những lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, các kiến thức về “Xanh hóa”, bảo vệ môi trường nhằm cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh

nghiệp theo xu hướng của công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường”.

2.7. *Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục*: phổ biến thông tin về các chương trình hợp tác quốc tế, các mô hình trường chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập. Truyền thông về các đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là mục tiêu “Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”.

### ***Cụm chủ đề 3: Chăm lo phát triển toàn diện cho người học***

2.8. *Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống*: truyền thông về các hoạt động giáo dục lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhân rộng mô hình khai thác hiệu quả “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trong các nhà trường.

2.9. *Xây dựng và nhân rộng mô hình “Trường học hạnh phúc”*: đây là một điểm nhấn quan trọng của năm học và cần truyền thông để xã hội hiểu rõ ý nghĩa của “Trường học hạnh phúc” là môi trường giáo dục an toàn, yêu thương, tôn trọng; là nơi cả giáo viên và học sinh đều cảm thấy hạnh phúc và được phát triển tối đa tiềm năng. Chia sẻ các câu chuyện thành công và các tiêu chí và kinh nghiệm triển khai.

2.10. *Tăng cường giáo dục thể chất, y tế và an toàn trường học*: cung cấp thông tin thường xuyên về các chương trình nâng cao sức khỏe học đường, phát triển thể thao, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích. Công khai các giải pháp nâng cao tỉ lệ học sinh biết bơi.

### ***Cụm chủ đề 4: Tăng cường nguồn lực và thúc đẩy hợp tác***

2.11. *Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong GDĐT*: truyền thông về tiến độ và hiệu quả của các đề án, chương trình trọng điểm như “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số”, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, triển khai mô hình “Trường học số” và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy và học.

2.12. *Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị*: cung cấp thông tin minh bạch, cập nhật về tiến độ các dự án xây dựng trường lớp, đặc biệt là mục tiêu đạt 300 phòng học/vạn dân và Đề án xây dựng 4500 phòng học. Truyền thông về các nỗ lực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư công và huy động các nguồn lực xã hội.

2.13. *Phát triển giáo dục ngoài công lập và đẩy mạnh xã hội hóa*: truyền thông về chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực giáo dục. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết các vướng mắc, tạo sự phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập.

2.14. *Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua*: tuyên truyền sâu rộng về các phong trào thi đua trong toàn ngành như “Đổi mới, sáng tạo trong

quản lý, giảng dạy và học tập”. Kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo không khí thi đua sôi nổi, thiết thực.

*2.15. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông giáo dục:* đây là nhiệm vụ mang tính nhân mạnh vai trò và tầm quan trọng của công tác truyền thông trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học. Truyền thông về các hoạt động kỷ niệm lớn như “Ngày hội 50 năm GDDT Thành phố Hồ Chí Minh” để tạo dấu ấn và lan tỏa giá trị của Ngành.

### **III. HÌNH THỨC VÀ KÊNH TRUYỀN THÔNG**

Đảm bảo thông tin được truyền tải đa dạng, phong phú và tiếp cận hiệu quả các nhóm đối tượng, Kế hoạch sẽ triển khai đồng bộ trên các hình thức và kênh sau:

#### **1. Kênh truyền thông chính thức của ngành GDDT**

*Cổng Thông tin điện tử Sở GDDT:* là kênh thông tin chính thống, đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch, thông báo, thông tin về các kỳ thi, tuyển sinh và thủ tục hành chính.

*Trang Cộng đồng (Fanpage) Facebook “Sở GDDT Thành phố Hồ Chí Minh”:* tập trung cung cấp thông tin một cách sinh động, hấp dẫn, dễ tiếp cận qua các hình thức như infographic, video clip ngắn, livestream các hội thảo, tọa đàm chuyên đề, các buổi tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp. Tăng cường tương tác, trả lời, giải đáp thắc mắc của người dân.

*Cổng thông tin điện tử ngành GDDT và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục:* phổ biến các thông tin mang tính đặc thù của địa phương, đơn vị; là kênh thông tin gần gũi nhất với giáo viên, phụ huynh và học sinh tại cơ sở.

#### **2. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình**

*Tham gia họp báo, cung cấp thông tin:* tham gia họp báo định kỳ và đột xuất để công bố các thông tin quan trọng, có tác động lớn đến xã hội. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ cho các cơ quan báo chí thông qua thông cáo báo chí, email và các nhóm tương tác.

*Phối hợp sản xuất các sản phẩm báo chí chuyên sâu:* tạo điều kiện để phóng viên, biên tập viên đi thực tế, tìm hiểu, viết bài và làm phóng sự về các mô hình giáo dục hiệu quả, các tấm gương điển hình. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, các báo lớn tổ chức các tọa đàm, diễn đàn về các chủ đề giáo dục được dư luận quan tâm.

#### **3. Truyền thông nội bộ**

*Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành:* đảm bảo các chủ trương, kế hoạch truyền thông được quán triệt đầy đủ, thống nhất đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành.

*Các hội nghị, hội thảo, tập huấn:* lồng ghép nội dung truyền thông trong các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết năm học để nâng cao nhận thức và kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

#### 4. Ấn phẩm và sự kiện

*Sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện:* xây dựng các video clip, infographic, e-magazine để truyền thông các chính sách giáo dục, các nội dung phức tạp một cách trực quan, dễ hiểu và dễ chia sẻ trên không gian mạng.

*Tổ chức các sự kiện truyền thông* để tạo điểm nhấn và lan tỏa thông điệp của ngành.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT là đơn vị thường trực, giữ vai trò đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Sở, xây dựng kế hoạch chi tiết, điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác truyền thông trong toàn Ngành; chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí, dư luận xã hội; là đầu mối phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho các cơ quan báo chí.

##### 2. Các phòng thuộc Sở:

TT	Nội dung truyền thông trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tự chủ trường học, đổi mới quản trị	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng, Phòng Kiểm tra - Pháp chế, Phòng Kế hoạch Tài chính
2	Đảm bảo công bằng trong giáo dục cho đối tượng yếu thế, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	Phòng Học sinh, sinh viên	Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Kế hoạch Tài chính
3	Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, pháp chế, xử lý vi phạm	Phòng Kiểm tra - Pháp chế	Các phòng chuyên môn, Văn phòng
4	Đổi mới chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên theo chương trình mới	Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng GDTX-NN&ĐH (theo cấp học)	Phòng Quản lý chất lượng, Văn phòng
5	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn
6	Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp	Phòng GDTX-NN&ĐH	Phòng Kế hoạch Tài chính

<b>TT</b>	<b>Nội dung truyền thông trọng tâm</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
7	Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục (liên kết, chương trình quốc tế)	Văn phòng (đối ngoại), Phòng Quản lý CSGD ngoài công lập (yếu tố nước ngoài)	Phòng GD Phổ thông, Phòng GDTX-NN&ĐH, Phòng Quản lý chất lượng
8	Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường	Phòng Học sinh, sinh viên	Văn phòng, các phòng chuyên môn
9	Xây dựng và nhân rộng mô hình “Trường học hạnh phúc”	Phòng Học sinh, sinh viên	Các phòng chuyên môn, Phòng Tổ chức cán bộ
10	Tăng cường giáo dục thể chất, y tế, an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh.	Phòng Học sinh, sinh viên	Văn phòng
11	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, AI trong giáo dục.	Văn phòng (chuyển đổi số)	Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Quản lý chất lượng, các phòng chuyên môn
12	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng trường lớp	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng chuyên môn
12	Phát triển giáo dục ngoài công lập, thu hút đầu tư, xã hội hóa	Phòng Quản lý CSGD ngoài công lập	Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ
14	Thực hiện các phong trào thi đua, tôn vinh điển hình tiên tiến	Văn phòng (thi đua khen thưởng)	Các phòng chuyên môn, Phòng Tổ chức cán bộ
15	Điều phối chung, xử lý khủng hoảng và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông	Văn phòng	Tất cả các phòng, địa phương, đơn vị

### **3. Phòng Văn hóa – Xã hội các phường, xã, đặc khu**

Tham mưu UBND các phường, xã, đặc khu ban hành Kế hoạch truyền thông về ngành GDĐT năm học 2025 – 2026; bám sát các chủ đề truyền thông của Kế hoạch này.

Chủ động triển khai các hình thức, kênh truyền thông phù hợp với địa phương. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ truyền thông đồng bộ, thống nhất.

Kịp thời phối hợp với đơn vị thường trực (Văn phòng Sở GDĐT) cung cấp thông tin, phối hợp xử lý, giải quyết các vấn đề truyền thông trên địa bàn.

### **4. Các cơ sở giáo dục**

Xây dựng Kế hoạch truyền thông về ngành GDĐT năm học 2025 – 2026 tại đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị đặc biệt quan tâm thực hiện các nhiệm vụ truyền thông của Kế hoạch này trên các kênh truyền thông chính thống của đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở, lãnh đạo UBND địa phương nếu để xảy ra sai sót, chậm phối hợp dẫn đến khủng hoảng truyền thông tại đơn vị.

### **5. Chế độ báo cáo**

*Báo cáo định kỳ và đột xuất:* các đơn vị được phân công chủ trì có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ truyền thông về Văn phòng Sở theo định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc phát sinh các vấn đề truyền thông phức tạp.

*Báo cáo tổng kết năm học:* trước ngày 15 tháng 6 năm 2026, các đơn vị chủ trì phải hoàn thành và gửi Báo cáo tổng kết công tác truyền thông năm học 2025 - 2026 theo lĩnh vực phụ trách về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc; báo cáo cần nêu rõ các hoạt động đã triển khai, mức độ đạt được so với kế hoạch, các kết quả nổi bật, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

### **6. Đo lường hiệu quả**

Hiệu quả của công tác truyền thông được đo lường, đánh giá dựa trên các chỉ số định tính và định lượng, cụ thể như sau:

*Chỉ số định lượng:*

Số lượng tin, bài, phóng sự, tọa đàm về các hoạt động tích cực của Ngành được đăng tải trên các cơ quan báo chí, truyền hình Trung ương và Thành phố.

Số lượt truy cập, số lượng người theo dõi, mức độ tương tác (thích, bình luận, chia sẻ) trên Trang thông tin điện tử và trang cộng đồng (Fanpage) chính thức của đơn vị.

Số lượng các ấn phẩm truyền thông (infographic, video, ...) được sản xuất và mức độ lan tỏa.

**Chỉ số định tính:**

Phân tích, đánh giá sắc thái thông tin (tích cực, tiêu cực, trung tính) trên báo chí và mạng xã hội về các chủ trương, chính sách của Ngành.

Mức độ đồng thuận, ủng hộ của xã hội được thể hiện qua các diễn đàn, khảo sát, thư góp ý của người dân, phụ huynh và chuyên gia.

Mức độ xử lý thành công các sự cố, khủng hoảng truyền thông (nếu có) được đánh giá qua việc đính chính thông tin sai lệch, định hướng dư luận theo hướng tích cực và xây dựng lòng tin.

Báo cáo, đánh giá của các đơn vị về hiệu quả công tác truyền thông trong việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chi thường xuyên hàng năm của Sở GDĐT và các đơn vị giáo dục trực thuộc theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Kinh phí được lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án của Ngành và Thành phố có nội dung về thông tin, tuyên truyền.

Huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn xã hội hóa khác theo đúng quy định của pháp luật để triển khai các hoạt động truyền thông quy mô lớn.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông về GDĐT Thành phố năm học 2025 - 2026, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai đầy đủ để đảm bảo công tác truyền thông đạt hiệu quả cao nhất. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời liên hệ Sở GDĐT (thông qua Văn phòng Sở) để được hỗ trợ, hướng dẫn. *t.*

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU (để báo cáo);
- UBND các phường, xã, đặc khu (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT (để biết);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT (để thực hiện);
- Phòng VX-XH các phường, xã, đặc khu (để thực hiện);
- Cơ sở giáo dục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (Tân).

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Văn Hiếu**